



BẢN TIN ĐỀ ÁN

BỆNH VIỆN VỆ TINH và 1816

Nhằm nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho y tế tuyến dưới, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên



Lưu hành nội bộ

ĐỀ ÁN BỆNH VIỆN VỆ TINH GÓP PHẦN Củng Cố NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN VÀO HỆ THỐNG KHÁM CHỮA BỆNH



NHỜ “HẠT NHÂN”, “VỆ TINH” LÀM CHỦ KỸ THUẬT



BẢN TIN ĐẾN ÁN

BỆNH VIỆN VỆ TINH và 1816

Ban chỉ đạo

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Tiến

Bộ trưởng Bộ Y tế, Trưởng ban

PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên

Thứ trưởng Bộ Y tế

PGS.TS. Nguyễn Viết Tiến

Thứ trưởng Bộ Y tế

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng

Cục Quản lý Khám chữa bệnh, Bộ Y tế

TS. Phạm Văn Tác, Vụ trưởng

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế

Chịu trách nhiệm nội dung

ThS. Trần Quang Mai

Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm TTGD SKTW

Chịu trách nhiệm xuất bản

ThS. Trần Quang Mai

Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm TTGD SKTW

Ban biên tập

Trưởng ban

ThS. Trần Quang Mai

Phó Giám đốc Phụ trách Trung tâm TTGD SKTW

Phó Trưởng ban

TS. Trần Đức Long, Vụ trưởng

Vụ truyền thông và Thi đua khen thưởng, Bộ Y tế

Thư ký

ThS. Nguyễn Thị Hoài Phương

Phó Trưởng phòng BT-TC, Trung tâm TTGD SKTW

Ủy viên

ThS. DS. Cao Hưng Thái

Phó Cục trưởng Cục QLKCB- Bộ Y tế

ThS. Đỗ Võ Tuấn Dũng

Phó Giám đốc Trung tâm TTGD SKTW

ThS. Nguyễn Thị Hồng Yến, Cục QLKCB, Bộ Y tế

ThS. Nguyễn Xuân Chiến, Vụ TCCB, Bộ Y tế

Nhà báo Ngô Anh Văn, Báo SK&ĐS

CN. Quân Thùy Linh, Trung tâm TTGD SKTW

CN. Phạm Thị Trà Giang, Trung tâm TTGD SKTW

Trị sự

ThS. Dương Quang Tùng, Trung tâm TTGD SKTW

Thiết kế

HS. Nguyễn Huyền Trang, Trung tâm TTGD SKTW

Cơ quan chủ quản báo chí:

Trung tâm Truyền thông GDSK Trung ương

Địa chỉ: 366 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 37623673

Fax: (04) 38329241

Website: www.ttg.org.vn

Email: tcnangcaosuckhoe@gmail.com

In 3.000 bản, khổ 18X 27cm tại Công ty TNHH In và TM Thái Hà

Giấy phép số 02/GP-XBBT ngày 5/1/2015.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2015.

TRONG SỐ NÀY

- Đề án Bệnh viện vệ tinh góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào hệ thống khám chữa bệnh 1
- Giảm tải bệnh viện: Đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng và phát triển kỹ thuật các tuyến 4
- Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh: Thực hiện thành công nhiều ca phẫu thuật phức tạp 7
- Bệnh viện Bạch Mai: 5 năm làm “hạt nhân” 9
- Nhờ “hạt nhân”, “vệ tinh” làm chủ kỹ thuật 10
- Thành phố Hồ Chí Minh nỗ lực giảm tải 12
- Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình: Nuôi dưỡng thành công trẻ sinh non thiếu tháng 15
- Đắc Nông: Luôn ghi nhớ “5 không, 4 có” 17
- Tiền Giang: Nhiệt tình chuyển giao, hăng say tiếp nhận 19
- Đào tạo liên tục về an toàn người bệnh cho nhân viên y tế 21
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ: Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho bệnh nhân ngoại tỉnh 22
- Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai mới: Hiện đại và lớn nhất Việt Nam 24
- Bệnh viện Y học Cổ truyền Hà Tĩnh: nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân 26
- Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh thực hiện thành công ca phẫu thuật cột sống 27
- Năm 2015, Vĩnh Long tiếp nhận kỹ thuật từ Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch thành phố Hồ Chí Minh 28

Ảnh bìa 1: Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến, thăm hỏi bệnh nhân đang điều trị tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Chợ Rẫy

Ảnh: Công Chiến

ĐỀ ÁN BỆNH VIỆN VỆ TINH GÓP PHẦN Củng CỐ NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN VÀO HỆ THỐNG KHÁM CHỮA BỆNH



PHẠM DUY

Nhờ Đề án Bệnh viện vệ tinh, đến nay, một số bệnh viện vệ tinh đã làm chủ được các kỹ thuật y tế cao do bệnh viện hạt nhân chuyển giao, mang lại lợi ích thiết thực giúp người bệnh, nhất là người bệnh nghèo được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại các cơ sở y tế tuyến dưới. Đó là nhận định của Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến tại Hội nghị sơ kết thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh năm 2013 - 2014.

37,5% số bệnh viện vệ tinh có tỷ lệ chuyển tuyến giảm rõ rệt

Đề án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013 - 2020 được Bộ Y tế xây dựng và triển khai với mục tiêu nâng cao năng lực y tế tuyến dưới về khám bệnh, chữa bệnh thông qua hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, cải tạo cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị y tế, giúp người dân tiếp cận dịch vụ y tế chất

lượng cao được thuận lợi, góp phần giảm quá tải bệnh viện tuyến trên. Đề án đã thiết lập mạng lưới 14 bệnh viện hạt nhân, 48 bệnh viện vệ tinh thuộc 5 chuyên khoa: tim mạch, ngoại chấn thương, ung bướu, sản, nhi. Sau hai năm thực hiện, Đề án bước đầu thu được một số kết quả đáng được khích lệ như: chuyên khoa ung bướu đã chuyển giao 58 lượt kỹ thuật cho tuyến dưới; chuyên khoa tim mạch chuyển giao 39 lượt kỹ thuật; chuyên khoa ngoại chấn thương chuyển giao 110 lượt kỹ thuật; chuyên khoa nhi chuyển giao 53 lượt kỹ thuật và chuyên khoa sản chuyển giao 32 lượt kỹ thuật.

Phát biểu tại Hội nghị sơ kết thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh năm 2013 - 2014, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến, cho rằng: Nhờ Đề án Bệnh viện vệ tinh, đến nay một số bệnh viện vệ tinh đã làm chủ

được các kỹ thuật y tế cao do bệnh viện hạt nhân chuyển giao, mang lại lợi ích thiết thực giúp người bệnh, nhất là người bệnh nghèo được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật cao ngay tại các cơ sở y tế tuyến dưới. Điển hình là bệnh viện đa khoa các tỉnh: Phú Thọ, Ninh Bình, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Quảng Nam... Với việc tiếp nhận các kỹ thuật chuyển giao từ bệnh viện hạt nhân, 37,5% số bệnh viện vệ tinh đã có tỷ lệ chuyển tuyến giảm rõ rệt. Tiêu biểu như: Bệnh viện A Thái Nguyên; Bệnh viện Đa khoa Bãi Cháy (Quảng Ninh); Bệnh viện Đa khoa các tỉnh: Điện Biên, Hà Giang, Ninh Bình, Quảng Ninh; Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang, Bệnh viện Sản nhi Cà Mau; Bệnh viện Sản nhi Ninh Bình và Bệnh viện Ung bướu Nghệ An....

Phó Giám đốc Bệnh viện Việt Đức Trần Bình Giang cho biết, sau chuyển giao kỹ thuật, nhiều bệnh viện tuyến tỉnh đã thực hiện được kỹ thuật khó như mổ máu tụ trong não. Kỹ thuật này trước khi chuyển giao, nhiều nơi chưa thực hiện được và phải chuyển bệnh nhân lên tuyến trên. Điển hình là tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, số lượt bệnh nhân được mổ máu tụ trong não tại Bệnh viện tăng từ 44 ca trước khi chuyển giao lên 82 ca sau chuyển giao và tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến giảm từ 14% xuống còn 0%; Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang con số này là 34 ca trước chuyển giao và 94 ca sau chuyển giao, tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến giảm từ 19% xuống còn 1,1%.

Thống kê tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận, năm 2013, tỷ lệ chuyển tuyến chấn thương sọ não là 104 ca và năm 2014 chỉ còn 12 ca, giảm chuyển tuyến 88,46%. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ sau khi được tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật ung bướu, số lượt người bệnh được xạ trị và phẫu thuật ung bướu tại Bệnh viện tăng lên: năm 2013 là 2.876 ca, năm 2014 là 5.535 ca. Bệnh viện Nhi Hải Dương tình hình chuyển tuyến

giảm rõ rệt ở một số lĩnh vực được hỗ trợ như sơ sinh từ 9,6% năm 2013 giảm còn 3,2% năm 2014; lĩnh vực hồi sức cấp cứu nhi: 25% giảm còn 11,8%; lĩnh vực ngoại khoa: 70% giảm còn 45,3%. Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình: tỷ lệ chuyển tuyến trong lĩnh vực sản phụ khoa từ 0,4% năm 2013 giảm còn 0% năm 2014; lĩnh vực nhi từ 1,9% giảm còn 0%... Kết quả trên đã góp phần làm giảm quá tải tại các bệnh viện tuyến trên, đặc biệt, giúp Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Nhi Trung ương không còn tình trạng phải nằm ghép.

Theo Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến, sự nỗ lực cố gắng của các bệnh viện hạt nhân và bệnh viện vệ tinh đã giúp Đề án Bệnh viện vệ tinh thu được những kết quả ban đầu rất quan trọng, củng cố niềm tin của nhân dân vào hệ thống khám, chữa bệnh, giúp ngành Y tế thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân do Đảng và Nhà nước giao phó.

Đẩy mạnh truyền thông về năng lực và khả năng cung ứng dịch vụ của các bệnh viện vệ tinh

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đề án cũng phải đối diện với nhiều khó khăn, tồn tại. Theo Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) Lương Ngọc Khuê: Hiện nay, bệnh viện hạt nhân thiếu nhân lực để tham gia đào tạo, chuyển giao kỹ thuật; Bệnh viện vệ tinh thiếu nhân lực, trang thiết bị hoặc trang thiết bị chưa đồng bộ để tiếp nhận kỹ thuật; Kinh phí thực hiện Đề án còn hạn chế, nhiều tỉnh chưa cấp vốn đối ứng... Để Đề án đạt hiệu quả, Phó Giám đốc Bệnh viện Việt Đức Trần Bình Giang, cho rằng: các bệnh viện cần lựa chọn kỹ thuật để chuyển giao, không phải làm tràn lan, như mổ tìm ổ chỉ cần một vài nơi làm được. Cần khảo sát đánh giá trước cơ sở vật chất, trang thiết bị của bệnh viện vệ tinh trước khi chuyển giao kỹ thuật, tránh tình trạng bác sỹ được đào tạo, chuyển giao xong về tuyến

Trong năm 2015, Bệnh viện Tim Hà Nội sẽ trở thành bệnh viện hạt nhân và 5 bệnh viện chuyên khoa, đa khoa ở các tỉnh sẽ trở thành bệnh viện vệ tinh. Như vậy, ngành Y tế sẽ có 15 bệnh viện hạt nhân và 53 bệnh viện vệ tinh trên toàn quốc. Đây được xem là một trong những giải pháp lâu dài góp phần quan trọng để tiến tới mục tiêu cơ bản chấm dứt tình trạng quá tải bệnh viện vào năm 2020.

dưới không có thiết bị để làm, gây lãng phí nhân lực. Ngoài ra, nhiều đại biểu đề xuất, phải tăng cường nguồn nhân lực cho các bệnh viện vệ tinh và để tránh tình trạng mất công chuyển giao, mất công đào tạo, các địa phương phải có chính sách để giữ chân những người đã được đào tạo...

Về phía Bộ Y tế, Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến cho biết, Bộ sẽ tiếp tục phát triển thêm bệnh viện vệ tinh tại một số tỉnh mới, vẫn tập trung vào 5 chuyên khoa: tim mạch, ngoại chấn thương, ung bướu, sản, nhi. Các bệnh viện tỉnh dần dần sẽ thực hiện được các kỹ thuật chuyển giao tương tự như các bệnh viện tuyến cuối tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Những bệnh viện này có cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc cũng không kém tuyến trung ương, thậm chí còn tốt hơn, sẽ đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh và người dân không cần phải đi xa để chữa bệnh. Bộ Y tế cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu của các bệnh viện hạt nhân cho bệnh viện vệ tinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và bổ sung nhân lực cho các bệnh viện vệ tinh.

Trong nghiên cứu độc lập của Bộ Y tế, có 30 - 60% bệnh nhân điều trị ở tuyến cuối tại trung ương và thành phố Hồ Chí Minh có thể điều trị ở tuyến dưới và thời gian nằm viện có thể rút ngắn vì quy trình khám chữa

bệnh hiệu quả, tránh nằm lâu vì dễ nhiễm trùng bệnh viện. Do đó, Bộ trưởng Bộ Y tế kêu gọi người dân nên yên tâm, tạo thói quen khám ở tuyến gần nhất. Đồng thời yêu cầu các bệnh viện vệ tinh đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền những kỹ thuật đã làm được để cộng đồng biết, người dân biết mà không phải vượt tuyến. Người bệnh không mất tiền, mất thời gian mà tuyến trên lại không quá tải trong khi nhiều kỹ thuật đã được bệnh viện vệ tinh tiếp nhận thành công.

Song song với việc nâng cao chất lượng điều trị thì việc thay đổi về thái độ, ứng xử của nhân viên y tế với người bệnh cũng vô cùng quan trọng. Bộ trưởng nhấn mạnh, nếu bệnh viện không nâng cao chất lượng, không thay đổi thái độ ứng xử của nhân viên y tế với người bệnh thì có lẽ sẽ đến lúc bệnh viện không có việc. Thời gian tới, ngành Y tế sẽ quyết tâm đổi mới toàn diện phong cách, hình ảnh, chân dung người thầy thuốc, cán bộ y tế; xây dựng môi trường bệnh viện xanh, sạch đẹp, hạn chế tình trạng bệnh nhân ra nước ngoài chữa bệnh.

Theo thông tin của Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) sẽ cho vay 20.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi để tập trung xây dựng cơ sở 2 và xây thêm một số tòa nhà mới trong khuôn viên bệnh viện hiện tại của một số bệnh viện như: Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức, từ đó tăng số giường bệnh. Ngoài ra, gói tín dụng này cũng phục vụ mua sắm trang thiết bị, bệnh viện không cần tài sản thế chấp mà theo tín chấp của ngành Y tế, có thể tự chủ trong vay vốn hoặc đề nghị địa phương hỗ trợ một phần. Việc thực hiện vay vốn trên tinh thần công khai, minh bạch, có hiệu quả, tuy nhiên, bệnh viện được chọn vay vốn phải là đơn vị có năng lực thực hiện ■

GIẢM TẢI BỆNH VIỆN:

ĐẦU TƯ NÂNG CẤP, MỞ RỘNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÁC TUYẾN

SONG HÀ

Giai đoạn 2011 - 2016, Bộ Y tế đặt vấn đề “chống quá tải bệnh viện” là nội dung ưu tiên hàng đầu trong chương trình công tác, đồng thời đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp. Để thực hiện nội dung ưu tiên đó, toàn ngành từ trung ương đến địa phương đã cố gắng, nỗ lực tập trung đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng và kỹ thuật ở các tuyến bệnh viện nhằm tăng thêm giường bệnh và chống quá tải bệnh viện... Đến nay, công tác khám, chữa bệnh nói chung và chống quá tải bệnh viện đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Tuyến trung ương được bổ sung hơn 2.000 giường bệnh

Từ đầu năm đến nay, các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế đã được bổ sung hơn 2.000 giường bệnh để góp phần thực hiện cam kết không để bệnh nhân phải nằm ghép. Đây là các giường bệnh được bổ sung sau khi các bệnh viện hoàn thành nhiều dự án xây dựng, cải tạo bệnh viện. Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) Lương Ngọc Khuê, cho biết: “Việc bổ sung thêm giường bệnh đã giúp các bệnh viện thực hiện cam kết không để bệnh nhân nằm ghép. Thời gian tới, Bộ Y tế tiếp tục xây dựng, cải tạo và mở rộng nhiều bệnh viện, tăng tỷ lệ giường bệnh/1 vạn dân; phát triển và duy trì hiệu

quả hoạt động của mạng lưới bệnh viện vệ tinh; phát triển mạng lưới bác sỹ gia đình bao gồm 155 phòng khám bác sỹ gia đình”.

Cuối tháng 3, Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí khánh thành và đưa vào sử dụng. Việc đưa công trình vào sử dụng đáp ứng nhu cầu khám, chữa các bệnh ung bướu của người dân tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh vùng Đông Bắc của Tổ quốc, góp phần giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Ung bướu gồm một tòa nhà tám tầng, có tổng diện tích xây dựng hơn 20.000m² với 7 hạng mục. Bệnh viện có quy mô 300 giường bệnh nội trú, đủ khả năng đáp ứng khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh ung thư, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tuyên truyền và phòng bệnh, đào tạo cán bộ chỉ đạo tuyến chuyên ngành ung thư. Theo TS. Trần Viết Tiệp, Giám đốc Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, hằng năm Bệnh viện tiếp nhận từ 1.500 đến 2.000 trường hợp ung thư mắc mới. Trước tình hình đó, năm 2009, Bộ Y tế đã phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới phòng chống ung thư quốc gia đến năm 2020, theo đó, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí được mở rộng quy mô lên 1.100 giường

bệnh, trong đó có Trung tâm Ung bướu và trở thành 1 trong 7 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có Trung tâm Ung bướu. Trước khi được đầu tư xây mới cơ sở vật chất, Trung tâm Ung bướu của Bệnh viện chỉ có 15 phòng bệnh với 70 giường. Để hạn chế tình trạng nằm ghép, nhiều khoa phòng khác của Bệnh viện đã được huy động cho bệnh nhân ung thư nằm điều trị.

Trước đó, Bệnh viện Thống Nhất tại thành phố Hồ Chí Minh cũng đã tổ chức Lễ Tổng kết giai đoạn 1 Dự án xây dựng, cải tạo, mở rộng và nâng cấp Bệnh viện. Dự án cải tạo giai đoạn 1 gồm 2 toà nhà chính với quy mô 7 tầng, gồm 500 giường bệnh và khu vực phòng khám được xây dựng với diện tích sử dụng trên 87.500m². Tổng kinh phí xây dựng hơn 493 tỷ đồng. Dự án đã nâng số giường điều trị nội trú của Bệnh viện từ 700 lên 1.200 giường, đảm bảo bệnh nhân vào điều trị nội trú có đủ 01 người 01 giường, không để bệnh nhân nằm ghép hoặc chuyển tuyến vì thiếu giường, góp phần chia sẻ áp lực giảm tải với các bệnh viện trong khu vực. Theo Bộ trưởng Bộ Y tế, việc xây dựng Dự án cải tạo Bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh là một trong những nội dung thực hiện giảm tải của Bộ Y tế, góp phần đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của bệnh nhân là cán bộ trung, cao cấp và nhân dân trên địa bàn. Đồng thời, tạo điều kiện cho Bệnh viện có cơ sở thực hành việc chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến dưới trong Đề án bệnh viện vệ tinh và Đề án 1816, cũng như chỉ đạo tuyến cho hệ thống chăm sóc sức khỏe cho cán bộ trung, cao cấp khu vực phía Nam. Bác sỹ Nguyễn Đức Công, Giám đốc Bệnh viện Thống Nhất cho biết: hiện nay, Bệnh viện đã triển khai rộng rãi nhiều kỹ thuật cao như mổ tim hở, phẫu thuật bóc mạc động mạch cảnh, phẫu thuật nội soi khớp... Đặc biệt, kỹ thuật chụp cắt lớp quang học nội mạch (OCT) và kỹ thuật vẽ bản đồ điện học trong tim (Ensite)

lần đầu tiên thực hiện tại Việt Nam giúp điều trị các bệnh lý mạch vành và loạn nhịp phức tạp; Phát triển các mũi nhọn chuyên môn về tim mạch và lão khoa để trở thành trung tâm lão khoa hàng đầu khu vực phía Nam.

Bên cạnh đó, Bộ Y tế đã chỉ đạo các cơ sở tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, tiếp nhận xử lý thông tin đường dây nóng, rút ngắn ngày điều trị nội trú hợp lý... Ngoài ra, theo ông Lương Ngọc Khuê các cơ sở tăng cường điều trị ngoại trú, linh hoạt điều động, bố trí giường bệnh giữa các khoa, kê thêm giường gấp, cáng và cho phép kê giường bệnh tại hành lang nhưng phải đảm bảo “ấm về mùa đông và mát về mùa hè”...

Tuyến dưới nâng cao năng lực, sẵn sàng “chia lửa” cũng tuyến trên

Một trong những giải pháp giảm quá tải bệnh viện mà ngành Y tế luôn đặt lên hàng đầu đó là tăng cường hỗ trợ, nâng cao năng lực, khả năng để y tế cơ sở có thể “chia lửa” cho tuyến trên. Đây được xem là giải pháp chiến lược mang tính bền vững lâu dài nhất trong việc giảm tải bệnh viện với mô hình bệnh viện vệ tinh, chuyển giao kỹ thuật; phát triển cơ sở vật chất và hỗ trợ kỹ thuật để các cơ sở y tế ở tuyến dưới tiếp nhận, triển khai được các kỹ thuật hiện đại; kết hợp giữa các bệnh viện trên cùng một địa bàn để chuyển bệnh nhân hoặc đưa bệnh nhân về tuyến dưới tiếp tục theo dõi điều trị sau khi đã ổn định tại tuyến trên... Chỉ tính trong tháng 3 năm 2015, đã có 3 cơ sở y tế ở tuyến dưới đưa vào sử dụng cơ sở hạ tầng hiện đại và từng bước tiếp nhận nhiều kỹ thuật cao.

Điển hình, Bệnh viện Bãi Cháy (Quảng Ninh) đưa Trung tâm Can thiệp tim mạch vào hoạt động và tổ chức tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật can thiệp tim mạch từ Bệnh viện Tim Hà Nội. Đây là lần đầu tiên một bệnh viện đa khoa cấp II của tỉnh Quảng Ninh có trung tâm chuyên khoa tim mạch và Quảng Ninh đã trở thành tỉnh thứ 23 trên cả nước có

thể tự chủ can thiệp tim mạch nhờ sử dụng những thiết bị công nghệ tiên tiến nhất. ThS.BS. Lương Văn Thành, Trưởng khoa Tim mạch, Bệnh viện Bãi Cháy, cho biết: “Trước đây, khi Quảng Ninh chưa có kỹ thuật can thiệp mạch vành, tất cả các bệnh nhân bị bệnh liên quan đến mạch vành, đặc biệt là nhồi máu cơ tim cấp đều phải chuyển lên tuyến trên, trong khi, bệnh nhân cần được can thiệp sớm. Mặt khác, trong quá trình vận chuyển, bệnh nhân có thể tử vong dọc đường. Triển khai kỹ thuật này tại Quảng Ninh đã mở ra một bước đi mới, một bước dài trong vấn đề chẩn đoán và điều trị bệnh mạch vành nói riêng và bệnh tim mạch nói chung”. Ngay trong ngày chuyển giao, đã có 20 bệnh nhân được y, bác sỹ Bệnh viện Bãi Cháy trực tiếp tiến hành các kỹ thuật can thiệp tim mạch. Theo thống kê của Bệnh viện Bãi Cháy, mỗi ngày có từ 50 đến 60 bệnh nhân mắc những bệnh lý về tim mạch đến khám.

Được sự hỗ trợ của Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã khánh thành và đưa vào hoạt động Trung tâm Tim mạch can thiệp và phẫu thuật tim hiện đại của khu vực phía Nam với đầy đủ các phòng chức năng như: Phòng can thiệp tim mạch, phòng tiền phẫu, phòng hậu phẫu, 2 phòng mổ tim... Trang thiết bị, máy móc được đầu tư hiện đại với hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền, máy siêu âm tim, máy siêu âm trong lòng mạch, máy tạo nhịp tạm thời qua đường tĩnh mạch... Tổng số tiền đầu tư cho Trung tâm này lên đến hơn 66 tỷ đồng. Đây là Dự án bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy, theo đó, Bệnh viện sẽ chuyển giao kỹ thuật và đào tạo cho Trung tâm, đồng thời phối hợp chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân trong khu vực Đông Nam bộ. Trung tâm đi vào hoạt động sẽ góp phần cấp cứu, điều trị kịp thời cho bệnh nhân tim mạch, giảm tải cho Bệnh viện Chợ Rẫy nói riêng và các bệnh

viện tuyến trên nói chung. BS. Phạm Văn Dũng, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai cho biết, những năm gần đây số bệnh nhân đến Bệnh viện khám bệnh lý tim mạch ngày càng tăng. Trung bình trong các năm 2013 và 2014 có trên 40.000 lượt người đến khám bệnh liên quan đến bệnh lý tim mạch, trong đó có từ 4.900 đến 5.100 bệnh nhân phải nhập viện điều trị nội trú, chủ yếu là các bệnh mạch vành. Theo BS. Dũng, số bệnh nhân tử vong vì tim mạch vẫn luôn cao. Trung bình mỗi tháng có từ 40 - 50 ca bị bệnh tim mạch phải chuyển từ Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất lên Bệnh viện Chợ Rẫy.

Cuối tháng 3 vừa qua, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa cũng đã tổ chức khai trương Phòng phẫu thuật tim hở. Đây được xem là bước đột phá đối với bệnh viện tuyến địa phương, kịp thời cứu chữa những ca mắc bệnh tim hở hiểm nghèo. Để Dự án đạt kết quả cao nhất, ngay từ đầu Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đã chủ động lựa chọn cán bộ gửi đi đào tạo tại Bệnh viện E, huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, cải tạo, mua sắm trang thiết bị phòng mổ, phòng hồi sức sau mổ tim - lồng ngực... với tổng kinh phí hơn 32 tỷ đồng. Trong đó, vốn đối ứng của tỉnh là hơn 21 tỷ đồng, Ngân hàng Techcom - bank tài trợ 4 tỷ đồng... Với sự giúp đỡ của bệnh viện hạt nhân (Bệnh viện E) chuyển giao các kỹ thuật: cắt u phổi, u trung thất, cấp cứu vết thương tim, cấp cứu vết thương mạch máu, phẫu thuật lấy huyết khối động mạch do thuyên tắc... và mới đây là kỹ thuật vá thông liên thất, vá thông liên nhĩ cho 2 bệnh nhân. Hiện cả 2 bệnh nhân đã xuất viện trong tình trạng sức khoẻ ổn định. Sự thành công bước đầu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa trong phẫu thuật tim hở sẽ mở ra nhiều cơ hội cho những người mắc bệnh tim, đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và giảm tải cho bệnh viện tuyến trên ■

THỰC HIỆN THÀNH CÔNG NHIỀU CA PHẪU THUẬT PHỨC TẠP

LÊ TRANG

Ngày 9/4, khoa Phụ, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh đã phẫu thuật cắt bỏ thành công khối u xơ tử cung nặng 5,93 kg cho bệnh nhân P.H.Y (40 tuổi, trú tại thành phố Uông Bí, Quảng Ninh). Bệnh nhân Y. đến khoa Phụ, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh vào sáng cùng ngày trong tình trạng bụng to, ra máu âm đạo. Kết quả siêu âm và chụp cắt lớp (CT) cho thấy có một khối u xơ tử cung kích thước 29x35x36 cm, bụng của bệnh nhân to tương đương với người mang thai 9 tháng. Theo các bác sỹ, đây là trường hợp hy hữu có khối u xơ tử cung lớn gần 6 kg, lồng vào ổ bụng, gây chèn ép niệu quản, trực tràng, bàng quang và thần kinh. Bệnh nhân bị thiếu máu nặng nên phải truyền 3 đơn vị máu mới có thể mổ.

Sau một giờ phẫu thuật, các bác sỹ đã lấy ra khối u nặng 5,93 kg. Hiện sức khỏe bệnh nhân rất tốt. Người bệnh cho biết, phát hiện u xơ tử cung cách đây hơn 4 năm, được chỉ định mổ nhưng vì sợ nên quyết định về nhà điều trị bằng phương pháp nội khoa. Đến khi thấy người mệt mỏi, bụng to, ra máu chị mới đi tái khám.

Bác sỹ Đỗ Duy Long, Phó khoa Phụ, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh cho biết, đây là ca phẫu thuật u xơ tử cung với khối u lớn nhất từ trước đến nay được thực hiện tại Bệnh viện. Khối u làm cho bụng bệnh nhân to lên, thiếu máu nặng. Nếu không kịp thời cắt bỏ thì bệnh nhân dễ bị các biến chứng như suy gan, suy thận, thiếu máu não và nguy hiểm đến tính mạng.

Trước đó, ngày 01/04/2015, khoa Ngoại, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh cũng vừa thực hiện thành công ca phẫu thuật cắt

tuyến vú và vết hạch nách cho bệnh nhân N.H.T. (74 tuổi, thường trú tại TP. Hạ Long, Quảng Ninh).

Bệnh nhân T. có tiền sử đau, xuất hiện u từ nhiều năm nhưng bệnh nhân không đi khám và điều trị. Gần đây khối u đau nhiều, bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh. Qua khám lâm sàng, chụp và siêu âm vú các bác sỹ khoa Ngoại nghi ngờ đây là một ca ung thư vú và chỉ định bệnh nhân làm sinh thiết vú với kết quả: Ung thư biểu mô tuyến vú bên phải. Bệnh nhân được hội chẩn, chỉ định phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến vú trái và vết hạch nách. Đây là phương pháp phẫu thuật cơ bản, bước điều trị đầu tiên của ung thư vú. Sau khi phẫu thuật, bệnh nhân sẽ tiếp tục được điều trị theo phác đồ chỉ định truyền hóa chất hay nội tiết hoặc xạ trị phụ thuộc vào kết quả xét nghiệm giải phẫu bệnh, phân giai đoạn, tuýp ung thư. Với bệnh nhân N.H.T. sức khỏe ổn định, được điều trị tích cực, chống nhiễm trùng, chống chảy máu.

Theo ThS.BSCKII. Nguyễn Quốc Hùng, Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, Ung thư vú là một bệnh lý ác tính xuất hiện trong các tế bào ở mô của vú. Những tế bào này thường phát sinh từ các ống dẫn hoặc tiểu thùy ở vú, sau đó có thể di căn đến các hạch và muộn hơn là di căn đến các cơ quan và các bộ phận khác của cơ thể. Do đó, người dân nên đi khám sức khỏe định kỳ để phát hiện bệnh sớm, đặc biệt là bệnh ung thư vú. Khi phát hiện sớm, khối u còn nhỏ, ít xâm lấn vùng lân cận cũng như di căn xa thì việc điều trị sẽ triệt để hơn, giảm chi phí và quan trọng là giúp kéo dài thời gian sống sau mổ ■

Mô hình Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Bạch Mai được triển khai từ năm 2009. Tính đến nay, sau 5 năm triển khai trên phạm vi rộng với 20 lĩnh vực chuyên môn, Bệnh viện đã đạt được những thành tựu vừa mang tính đột phá vừa mang tính bền vững như: tổ chức chuyển giao thành công hơn 800 kỹ thuật chuyên sâu và thiết yếu cho hơn 3.000 y, bác sỹ tuyến tỉnh; tổ chức thành công 1.000 khoá đào tạo, tập huấn cho khoảng 20.000 lượt cán bộ, góp phần nâng cao năng lực y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh. Triển khai các loại hình đào tạo mới như đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo từ xa. Triển khai áp dụng ISO 9001:2008 tại 53 đơn vị thuộc các bệnh viện vệ tinh như Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, Bệnh viện Đa khoa Hà Đông...



BỆNH VIỆN BẠCH MAI: 5 NĂM LÀM “HẠT NHÂN”



KHẢI QUANG

Mạng lưới vệ tinh của Bệnh viện Bạch Mai gồm có 8 bệnh viện. Với sự hỗ trợ của bệnh viện hạt nhân, hiện nay 6/8 “vệ tinh” của Bệnh viện đã thành lập được phòng Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, góp phần quan trọng trong việc duy trì và phát triển bền vững các hoạt động của Đề án. Ngoài ra có 7/8 bệnh viện vệ tinh đã có bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin để hỗ

trợ công tác chuyên môn, hội chẩn trực tuyến giữa “hạt nhân” và “vệ tinh”. Các bệnh viện vệ tinh đã được trang bị hệ thống kết nối mạng trực tuyến, ứng dụng các phần mềm trong quản lý bệnh viện, xây dựng cổng thông tin điện tử. Với trọng trách là đơn vị hạt nhân có nhiệm vụ đào tạo, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, Bệnh viện Bạch Mai đã xây dựng và đưa

vào sử dụng hệ thống E-learning tích hợp vào website của Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến Bệnh viện Bạch Mai với sự tham gia của hơn 40 giảng viên là các giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ đầu ngành. Tại đây, các bác sĩ tuyến dưới có thể tham gia các khóa học với các chuyên đề cụ thể, tìm thấy các bài giảng chuyên môn bổ ích cho công tác của mình.

Trở thành “vệ tinh” của Bệnh viện Bạch Mai, hầu hết các bệnh viện vệ tinh đã được đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung giường bệnh, trang thiết bị từ nhiều nguồn kinh phí. Chất lượng khám, chữa bệnh tại các bệnh viện vệ tinh không ngừng được nâng cao, tình trạng quá tải từng bước được cải thiện... đáp ứng đúng mục tiêu của Đề án và góp phần giảm quá tải cho Bệnh viện Bạch Mai. Điều này được chứng minh qua các con số cụ thể: so với năm 2008 quy mô giường bệnh đã tăng lên 227%; thành lập 62 khoa/phòng mới; số lượng bệnh nhân điều trị ngoại trú tăng 2,3 lần; số lượng bệnh nhân điều trị nội trú tăng 1,3 lần; số ngày điều trị đã được rút ngắn từ 8,4 ngày xuống còn 6,8 ngày; tỷ lệ bệnh nhân tử vong giảm 1,5 lần; tổng số các thủ thuật, phẫu thuật, các xét nghiệm tăng gần gấp đôi; số lượng thực hiện các kỹ thuật cao tăng như: chụp cộng hưởng từ tăng xấp xỉ 13 lần, số ca điện não đồ tăng gấp 3 lần, nội soi tăng 3 lần.

Để tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý cho cán bộ y tế và mở rộng, phát triển các dịch vụ kỹ thuật, năm 2015, Bệnh viện Bạch Mai đã tiếp nhận các đề nghị của tuyến dưới về việc tiếp tục triển khai mô hình “Bệnh viện vệ tinh”. Trong đó, tập trung vào 2 chuyên khoa tim mạch, ung bướu và chuyển giao các phác đồ điều trị, tổ chức hội chẩn đột xuất những ca bệnh nặng. Do đó, Bệnh viện Bạch Mai sẽ tiếp tục tổ chức 120 khóa đào tạo cho hơn 6.000 học viên, chuyển giao 48 kỹ thuật

cho tuyến dưới; Đẩy mạnh công tác biên soạn các chương trình, tài liệu đào tạo chất lượng, hội chẩn trực tuyến, đào tạo tiền lâm sàng, đào tạo thực hành cho sinh viên y, dược; Chú trọng hệ thống bài giảng trực tuyến, thư viện điện tử, website tương tác. Phấn đấu 100% học viên được đào tạo về kỹ năng giao tiếp và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện trước khi thực hành tại chuyên khoa... Để đạt được kết quả tốt, Bệnh viện Bạch Mai yêu cầu: các Bệnh viện vệ tinh cũng cần tạo điều kiện thuận lợi để các bác sĩ có cơ hội áp dụng những kỹ thuật mới vào thực tế hoạt động chuyên môn tại cơ sở. Đồng thời cần phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến của Bệnh viện Bạch Mai nhằm trao đổi, phản hồi, khắc phục những thiếu sót trong quá trình đào tạo ■



Tình trạng tai nạn gây thương tích cho con người đang là gánh nặng của xã hội nói chung và ngành Y tế nói riêng, đặc biệt là trong thời gian gần đây số vụ tai nạn giao thông tăng lên một cách đáng lo ngại. Theo số liệu của Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia, năm 2013, cả nước đã xảy ra 29.385 vụ tai nạn giao thông, làm chết 9.369 người, bị thương 29.500 người, trong đó chấn thương sọ não, chấn thương bụng, chỉ chiếm tới 30,5% tổng số tai nạn. Hệ thống cấp cứu ở sở sở ngoại khoa của các bệnh viện tuyến tỉnh hầu hết chưa đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu. Hậu quả, nhiều bệnh nhân, đặc biệt là bệnh nhân chấn thương dồn về các trung tâm đầu ngành gây ra tình trạng quá tải cho các trung tâm và Bệnh viện Việt Đức.



Giải quyết khó khăn và thách thức, nhiều năm qua, Bộ Y tế đã thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực y tế cho tuyến dưới thông qua việc đẩy mạnh hoạt động đào tạo, luân phiên cán bộ, chỉ đạo tuyến, đặc biệt là chuyển giao kỹ thuật theo các đề án, dự án của Chính phủ cũng như của Bộ Y tế. Nhiều bệnh viện tuyến tỉnh và hầu hết bệnh viện tuyến huyện đã được đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế song lại thiếu

cán bộ chuyên môn có trình độ phù hợp để sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị này. Bệnh viện Việt Đức là một trong những đơn vị được Bộ Y tế tin tưởng, giao nhiệm vụ đầu mối triển khai các hoạt động của nhiều dự án, đề án trong đó có Đề án Bệnh viện vệ tinh chuyên ngành ngoại chấn thương giai đoạn 2013 - 2015.

NHỒN HẠT NHÂN", "VỆ TINH" LÀM CHUỖ KỸ THUẬT

PHƯƠNG THU

Đề án có 3 hợp phần chính là đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho 7 bệnh viện vệ tinh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai); mua sắm trang thiết bị cho bệnh viện hạt nhân và ứng dụng công nghệ thông tin (Telemedicine).

Xác định khảo sát, đánh giá nhu cầu tuyến dưới là một trong những khâu quan trọng trong quy trình chuyển giao kỹ thuật, quyết định đến hiệu quả, sự thành công của Đề án, ngay từ khi bắt tay vào thực hiện, Bệnh viện đã tổ chức nhiều đoàn công tác gồm các chuyên gia của nhiều chuyên ngành tham gia đánh giá về cơ sở vật chất, trang

thiết bị, nguồn nhân lực, mô hình bệnh tật... để xác định được nhu cầu thực tế, thống nhất được danh mục kỹ thuật chuyển giao và ký kết hợp đồng. Trong hai năm (2013 - 2014), Bệnh viện đã tổ chức 14 đoàn công tác xuống khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu và ký kết 14 hợp đồng đào tạo, chuyển giao kỹ thuật với 7 đơn vị thụ hưởng.

Để phục vụ cho hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật hiệu quả, Bệnh viện đã xây dựng và thông qua 12 khung chương trình (Đề cương chuyển giao kỹ thuật); tổ chức 12 khóa đào tạo với 220 cán bộ của 7 bệnh viện vệ tinh tham gia và được Giám đốc Bệnh viện cấp chứng chỉ đào tạo. Đặc biệt, Bệnh viện đã mời và cử 162 lượt giáo sư, tiến sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên có trình độ, kinh nghiệm và năng lực chuyên môn tham gia trực tiếp “cầm tay chỉ việc” chuyển giao 81 lượt kỹ thuật cho 7 bệnh viện vệ tinh. Đến hết năm 2014, 12 gói kỹ thuật đã hoàn thành chuyển giao gồm kỹ thuật chụp và đọc kết quả chụp cắt lớp vi tính trong cấp cứu chấn thương; kỹ thuật tán sỏi niệu quản qua nội soi ngược dòng; phẫu thuật gãy vùng máu chuyển xương đùi; điều trị bảo tồn chấn thương tạng đặc; phẫu thuật chấn thương, vết thương mạch máu ngoại vi; kỹ thuật gây mê hồi sức trong mổ bệnh nhân đa chấn thương; kỹ thuật cầm máu trong xuất huyết dạ dày; kỹ thuật mổ máu tụ trong não; điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân sau mổ chấn thương sọ não; điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân chấn thương bụng; kỹ thuật viên dụng cụ mổ mổ; kỹ thuật viên gây mê. Kết quả cho thấy, các cán bộ tiếp nhận kỹ thuật đều tiếp thu được kiến thức, thực hiện tốt các kỹ thuật. Tỷ lệ kỹ thuật thực hiện đạt kết quả cao, giảm tỷ lệ tai biến, tỷ lệ chuyển tuyến. Chẳng hạn, đối với gói kỹ thuật tán sỏi niệu quản qua nội soi ngược dòng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, trước khi tiếp nhận chuyển giao, 100% bệnh nhân chuyển tuyến, nay tỷ lệ chuyển tuyến giảm xuống còn 3%. Tương tự,

đối với gói kỹ thuật phẫu thuật chấn thương, vết thương mạch máu ngoại vi tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai, trước chuyển giao 100% bệnh nhân chuyển tuyến nay chỉ 20% bệnh nhân chuyển tuyến. Đối với gói kỹ thuật mổ máu tụ trong não tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, trước chuyển giao 50% bệnh nhân chuyển tuyến, nay không còn chuyển tuyến....

Cùng với việc tập trung đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho 7 bệnh viện vệ tinh, Bệnh viện Việt Đức đã mua sắm nhiều trang thiết bị hiện đại, nhiều mô hình, mô phỏng phục vụ chính cho công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và công việc khám, chữa bệnh. Học viên của các bệnh viện vệ tinh được thực hành trên những mô hình, mô phỏng trước khi tiếp xúc với người bệnh như hệ thống phòng mổ tích hợp OR1, hệ thống mô phỏng nội soi, máy siêu âm chuyên dụng... Bệnh viện Việt Đức cũng đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án “Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin (Telemedicine) của Bệnh viện Việt Đức và các bệnh viện vệ tinh” được Hội đồng thẩm định do Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế thông qua. Đây được coi là một trong những hợp phần quan trọng của Đề án Bệnh viện vệ tinh nhằm duy trì hỗ trợ, trao đổi thông tin về chuyên môn, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, đặc biệt là những ca bệnh khó và phức tạp..., góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, tăng khả năng cấp cứu và điều trị bệnh nhân ngay tại bệnh viện vệ tinh.

Bám sát mục tiêu của Đề án, năm 2015, Bệnh viện Việt Đức tiếp tục hỗ trợ, duy trì tính bền vững của 12 gói kỹ thuật đã được Bệnh viện chuyển giao cho 7 bệnh viện vệ tinh trong năm 2013 - 2014; Triển khai và đưa vào sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin kết nối giữa Bệnh viện Việt Đức với 7 bệnh viện vệ tinh; Tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật ■

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NỖ LỰC GIẢM TẢI

TRỊNH BÍCH THỦY

Với 10 triệu dân, hiện nay thành phố Hồ Chí Minh có 107 bệnh viện thuộc 3 hệ thống gồm: 14 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và các bộ ngành khác; 54 bệnh viện tuyến quận, huyện trực thuộc thành phố Hồ Chí Minh và 39 bệnh viện tư nhân. Hàng năm, ngành Y tế Thành phố đã khám và điều trị cho hơn 40 triệu lượt bệnh nhân, trong đó có 40% - 60% người bệnh tự đến hoặc được chuyển đến từ các địa phương khác. Phó Giám đốc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, Tăng Chí Thượng cho biết, tình hình quá tải của các bệnh viện ở Thành phố có xu hướng tăng dần mỗi năm, riêng năm 2014, số lượt khám chữa bệnh tại các phòng khám tăng nhẹ so với năm 2013.

Phát huy năng lực chuyên môn y tế tuyến quận, huyện

Trước tình hình ngày càng quá tải tại các bệnh viện, thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều hoạt động giảm quá tải như: xây dựng thêm bệnh viện mới, cải tạo nâng cấp các bệnh viện, phát triển hệ thống bệnh viện tư nhân nhằm tăng thêm giường bệnh. Kết quả đến nay đã có 5 bệnh viện mới được xây xong và đi vào hoạt động (Bệnh viện quận Bình Tân, Bệnh viện quận Tân Phú, Bệnh viện Xuyên Á, Bệnh viện Thành Đô, Bệnh viện Phúc An Khang); Ba bệnh viện cải tạo, xây thêm khu mới cạnh cơ sở cũ (Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Nhân dân 115, Viện Tim); Bốn bệnh viện vừa được khởi

công xây dựng (Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố, Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện quận Gò Vấp, Bệnh viện huyện Bình Chánh).

Riêng hệ thống bệnh viện tuyến quận, huyện chưa sử dụng hết công suất giường bệnh, Thành phố sẽ tập trung củng cố và phát huy về năng lực chuyên môn và kỹ thuật, mở rộng phòng khám vệ tinh, khoa vệ tinh của các bệnh viện Thành phố tại các bệnh viện quận, huyện. Điển hình như Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình triển khai 100 giường tại Bệnh viện An Bình từ ngày 01/7/2012 đến nay với công suất sử dụng giường nội trú đạt 100%; 150 giường bệnh và Phòng khám vệ tinh tại Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn. Bệnh viện Nhi Đồng 1 triển khai 100 giường bệnh cho trẻ tại Bệnh viện quận Bình Tân, Bệnh viện quận Tân Phú 70 giường và Phòng khám vệ tinh tại Bệnh viện huyện Củ Chi, Bệnh viện Quận 6. Bệnh viện Nhi Đồng 2 triển khai 50 giường bệnh cho trẻ tại Bệnh viện Quận 2, Phòng khám vệ tinh tại Bệnh viện huyện Cần Giở và Bệnh viện Quận 9. Bệnh viện Ung Bướu triển khai 150 giường tại Bệnh viện Quận 2 và Phòng khám vệ tinh tại Bệnh viện quận Bình Thạnh. Bệnh viện Hùng Vương triển khai phòng khám vệ tinh tại Bệnh viện Quận 5.

Thực hiện Đề án 1816, các bệnh viện tuyến Thành phố đã chuyển giao nhiều gói kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến quận,

huyện. Theo đó, các bệnh viện được chuyển giao đã tự thực hiện thành công nhiều kỹ thuật về cấp cứu sản phụ khoa, phá thai nội khoa, hồi sức sơ sinh, thông lệ đạo, gây tê cạnh nhãn cầu, phẫu thuật trĩ hỗn hợp, nối gân duỗi, phẫu thuật u khoeo chân, đóng đinh nội tủy xương cẳng chân... Các bệnh viện tuyến quận, huyện cử bác sỹ luân phiên đến các trạm y tế đảm bảo 100% trạm y tế luôn có bác sỹ.

Chỉ tính riêng 2 năm 2013 - 2014, 12 bệnh viện tuyến Thành phố đã cử 200 lượt cán bộ y tế về hỗ trợ cho 10 bệnh viện tuyến quận, huyện các lĩnh vực nhi khoa, sản phụ khoa, nội tổng quát, ngoại tổng quát, chấn thương chỉnh hình, truyền nhiễm, nhãn khoa, hồi sức cấp cứu... Tổng số lượt bệnh nhân được cán bộ luân phiên trực tiếp khám và điều trị ngoại trú là 67.068 lượt, nội trú là 1.095 lượt, phẫu thuật là 251 ca trong đó, 187 ca do cán bộ luân phiên thực hiện, 67 ca do cán bộ đơn vị tiếp nhận kỹ thuật thực hiện (dưới sự hướng dẫn, giám sát trực tiếp của cán bộ luân phiên). Số lượng cán bộ y tế tại đơn vị tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật là 150 người (trong đó tự thực hiện được kỹ thuật là 120 người, thực hiện có sự giám sát là 30 người).

Cho đến nay các bệnh viện quận, huyện thành phố Hồ Chí Minh đều thành lập khoa Sản và Khoa Nhi, chiếm 20% tổng số giường bệnh/bệnh viện. Đây là 2 chuyên khoa đáp ứng mô hình bệnh tật phổ biến của mỗi địa phương

Trong năm 2014, gần 20 bệnh viện tuyến quận, huyện của thành phố đã thu hút được số đông người dân đến khám, chữa bệnh, điển hình như Bệnh viện quận Bình Thạnh, trong quý IV/2014, Bệnh viện đã đón tiếp 272.804 lượt người đăng ký khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT. Theo Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Tiến, đây là dấu hiệu đáng mừng và nếu bệnh viện tuyến quận nào cũng làm được như Bệnh viện Bình Thạnh thì sẽ

không còn tình trạng quá tải. Từ điểm sáng của Bệnh viện Bình Thạnh cho thấy, nếu chúng ta tiếp tục phát huy được công tác khám chữa bệnh tuyến quận, huyện thì sẽ góp phần không nhỏ vào công tác giảm tải mang tính bền vững.

Khuyến cáo giảm bức xúc của người bệnh khi xảy ra tai biến điều trị

Song song với biện pháp giảm tải, ngành Y tế thành phố Hồ Chí Minh đã thúc đẩy các bệnh viện phải cải tiến và nâng cao chất lượng điều trị, cải cách thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho người bệnh. Các bệnh viện đã chủ động tăng số bàn khám, cải thiện cơ sở vật chất tại phòng khám, cải tiến quy trình khám bệnh tại phòng khám theo Quyết định 1313/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Kết quả, nhiều đơn vị điều trị đã giảm được các quy trình khám bệnh; Sở Y tế Thành phố cũng đã chủ động thành lập Hội đồng quản lý chất lượng khám, chữa bệnh với 5 ban chuyên trách tương ứng 5 nhóm hoạt động ưu tiên: an toàn người bệnh, phác đồ điều trị, an ninh trật tự và an toàn môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin và khảo sát sự hài lòng của người bệnh. Hội đồng quản lý chất lượng của Sở Y tế chủ động đi kiểm tra, giám sát chuyên đề và đưa ra 4 bộ khuyến cáo cho những vấn đề ưu tiên về chất lượng đối với các cơ sở thực hiện. Triển khai nghiêm túc và hiệu quả hoạt động đường dây nóng tại tất cả bệnh viện và Sở Y tế, kịp thời nắm bắt, giải quyết những bức xúc của người bệnh. Sở Y tế cũng chủ động khảo sát sự hài lòng của người bệnh ở tất cả bệnh viện của Thành phố và quận huyện, công khai kết quả cho người dân biết. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát các bệnh viện về quản lý tuân thủ phác đồ và quản lý kê đơn; an toàn trong sản khoa; an ninh trật tự bệnh viện, vệ sinh bệnh viện. Ban hành 10 điều khuyến cáo, triển khai các hoạt động để giảm bức xúc của người bệnh khi xảy ra tai biến điều trị ■

MƯỜI ĐIỀU KHUYẾN CÁO, TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐỂ GIẢM BỨC XÚC CỦA NGƯỜI BỆNH KHI XẢY RA TAI BIẾN ĐIỀU TRỊ

1. Triển khai thực hiện 20 khuyến cáo về an toàn người bệnh của Hội đồng quản lý chất lượng khám chữa bệnh Sở Y tế nhằm hạn chế thấp nhất tai biến điều trị xảy ra;
2. Tăng cường kiểm tra, giám sát để nhân viên tuân thủ nghiêm quy định, quy chế chuyên môn, bao gồm: quy chế thường trực, quy chế cấp cứu, quy chế hội chẩn, quy chế hồ sơ bệnh án, thông tư về giao tiếp, ứng xử (thông tư 07/2014/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế);
3. Bệnh viện phải đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư tiêu hao,... cho công tác cấp cứu người bệnh. Thông tin đầy đủ tình hình diễn biến của người bệnh mỗi ngày, nhất là tại những khoa cách ly người bệnh;
4. Chủ động nắm bắt và giải quyết những bức xúc “âm ỉ” của người bệnh trong thời gian điều trị tại bệnh viện. Triển khai nhiều giải pháp để kịp thời nắm bắt bức xúc của người bệnh: củng cố hoạt động tiếp dân, đường dây nóng, sinh hoạt định kỳ với thân nhân người bệnh cấp khoa, cấp bệnh viện. Triển khai hoạt động “công tác xã hội trong bệnh viện” nhằm chủ động trợ giúp những khó khăn, những lo lắng của người bệnh trong thời gian nằm viện;
5. Bệnh viện ban hành quy định “Những việc cần tránh” để gây bức xúc cho người bệnh, bao gồm: khẳng định chắc chắn bệnh sẽ khỏi; không lắng nghe những câu hỏi của thân nhân người bệnh; nghe nhưng không trả lời và giải thích cho người bệnh; trả lời, giải thích nhưng không làm để tạo an tâm cho người bệnh; từ chối chuyển tuyến nhưng không giải thích rõ ràng cho người nhà người bệnh; yêu cầu người nhà người bệnh phải đóng viện phí hoặc đi mua thuốc, vật tư y tế... trong trường hợp cấp cứu; vô tình tạo hình ảnh đối lập và phản cảm giữa nhân viên và người bệnh trong khoa, phòng của bệnh viện;
6. Bệnh viện ban hành quy trình “Những việc cần làm ngay” khi có bức xúc của người bệnh do tai biến xảy ra. Nếu người bệnh tử vong và người nhà bức xúc, bệnh viện chủ động thông tin giải thích, chia buồn, giữ xác để mổ tử thi. Trường hợp người nhà người bệnh không đồng ý, mời trực tiếp lãnh đạo bệnh viện, công an địa phương thuyết phục. Nếu không thuyết phục được, bệnh viện cho xe bệnh viện hoặc hỗ trợ đưa người bệnh về. Bệnh viện báo cáo ngay cho Sở Y tế biết để chủ động nắm bắt tình hình và giám sát. Trong vòng 5 ngày kể từ khi có bức xúc, bệnh viện thành lập và họp Hội đồng chuyên môn theo quy định;
7. Xây dựng và nghiêm túc áp dụng quy chế hoạt động của Hội đồng chuyên môn theo đúng luật định;
8. Khi thành lập Hội đồng chuyên môn bệnh viện mà không đủ thành phần theo quy định, bệnh viện chủ động mời chuyên gia của bệnh viện khác hoặc có văn bản đề nghị Sở Y tế thành lập Hội đồng chuyên môn;
9. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng chuyên môn bệnh viện cần dựa trên ý kiến nhận xét của chuyên gia trong Hội đồng và đối chiếu tuân thủ phác đồ điều trị của bệnh viện;
10. Trả lời bức xúc của người bệnh phải căn cứ theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng chuyên môn bệnh viện, phân công người phát ngôn của bệnh viện và tuân thủ quy chế phát ngôn ■

BEỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH NINH BÌNH: NUÔI DƯỠNG THÀNH CÔNG TRẺ SINH NON THIỂU THÁNG

LÊ HẢO



Bác sỹ chăm sóc trẻ đẻ non, thiếu tháng tại khoa Sơ sinh,
Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình

Vào thăm khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình đúng ngày sản phụ Trần Thị Hiền và cháu Đỗ Trần Tường Vy, 2 tháng 2 ngày tuổi được xuất viện mà chúng tôi không khỏi xúc động và tự hào về một bệnh viện tỉnh mới tròn 5 năm tuổi.

Nhập viện trong tình trạng động thai và đẻ sớm, sản phụ Trần Thị Hiền hạ sinh bé

Tường Vy chỉ nặng 1.000g, sức khỏe yếu, chức năng hô hấp suy giảm. Ngay sau đó, bé đã được chuyển tới khoa Sơ sinh để chăm sóc và điều trị. Trong cơn lo lắng và tuyệt vọng, chị Trần Thị Hiền đã có lúc muốn xin chuyển con lên tuyến trên để điều trị, song được các bác sỹ và điều dưỡng viên khoa Sơ sinh thuyết phục bằng kỹ năng chăm sóc điều trị. Chứng kiến sự thay đổi

của con hàng ngày, chị Hiền đã hoàn toàn yên tâm vào trình độ của các y, bác sỹ khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình. Hôm ra viện, bé Tường Vy đã nặng 1,8 kg, chị Hiền không giấu nổi niềm vui và những giọt nước mắt khi thấy con mình khỏe mạnh, chức năng hô hấp bình thường.

Trên đây chỉ là một trong số những trường hợp trẻ sinh non được các bác sỹ, điều dưỡng viên khoa Sơ sinh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình nuôi dưỡng thành công, BS. Phạm Thị Huế người trực tiếp chăm sóc bé Tường Vy, cho biết: Hiện tại, khoa Sơ sinh cũng đang nuôi dưỡng và chăm sóc 40 trẻ, đặc biệt, có trẻ chỉ nặng 700g, 800g... Mỗi ngày, các trẻ được theo dõi, giám sát chức năng sống từng phút, từng giây, cho ăn từ 8 - 12 lần, được nuôi dưỡng và chăm sóc bằng nhiều kỹ thuật hiện đại như: kỹ thuật làm mát não hạn chế tỷ lệ bại não, đặt catheter tĩnh mạch rốn, kiểm soát huyết áp động mạch xâm lấn... Đây là những kỹ thuật được chuyển giao từ Đề án Bệnh viện vệ tinh do Bệnh viện Nhi Trung ương và Bệnh viện Phụ sản Trung ương chuyển giao cho Bệnh viện.

Là một bác sỹ trẻ, mới vào nghề được 3 năm, song BS. Phạm Thị Huế là một trong những người có chuyên môn vững, được tiếp nhận kỹ thuật chuyển giao từ tuyến trên xuống, cho biết: Chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng là một công việc rất vất vả, đòi hỏi sự kiên nhẫn và tỷ mỉ nhưng lại được chứng kiến những thay đổi của các bé, giúp các bé có thêm cơ hội được sống là động lực và niềm vui để các cán bộ thêm gắn bó với khoa Sơ sinh.

BSCKII. Phạm Cẩm Kỳ, Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình cho biết, được nhận chuyển giao kỹ thuật từ Đề án Bệnh viện vệ tinh đã góp phần giúp Bệnh viện có sự chuyển biến rõ rệt từ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực và kỹ thuật chuyên môn. Năm 2010, Bệnh viện

Sản Nhi tỉnh Ninh Bình được thành lập trên cơ sở 2 khoa Sản và Nhi của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Khi đó, Bệnh viện chỉ có trên 100 giường bệnh với 32 bác sỹ/104 cán bộ, sau 5 năm, số bác sỹ tăng lên 103/500 cán bộ. Trang thiết bị được đầu tư lên đến 100 tỷ đồng với 600 giường bệnh thực kê/400 giường kế hoạch. Bệnh viện đã cử hơn 50 cán bộ đi học tập và nhận chuyển giao 25 gói kỹ thuật từ Bệnh viện Nhi Trung ương.

Sau 5 năm thành lập và đặc biệt 2 năm trở lại đây, khi được tiếp nhận các gói đào tạo kỹ thuật được chuyển giao, chất lượng điều trị sơ sinh ngày càng cao, đặc biệt là điều trị trẻ sơ sinh, non tháng đã trở thành thường quy. Bệnh viện đã chăm sóc và điều trị thành công nhiều trẻ sơ sinh có cân nặng từ 700g, trong đó có nhiều ca khó như shock nhiễm trùng sơ sinh, viêm màng não mủ sơ sinh... Đặc biệt, sự phối hợp chặt chẽ giữa khoa Sản và khoa Sơ sinh đã giúp cho nhiều bệnh lý của trẻ sơ sinh được chẩn đoán và điều trị kịp thời, hạn chế số lượng sơ sinh cũng như sản phụ phải chuyển lên tuyến trên.

Khi mới thành lập, tỷ lệ chuyển tuyến của Bệnh viện là 3,05%. Đến cuối năm 2014, tỷ lệ chuyển tuyến giảm còn 1,47%, trong đó tỷ lệ chuyển tuyến giảm mạnh ở chuyên khoa cấp cứu hồi sức; nội nhi - sơ sinh và ngoại nhi.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả của Đề án Bệnh viện vệ tinh, BS. Phạm Cẩm Kỳ cho rằng: bệnh viện hạt nhân và bệnh viện vệ tinh cần duy trì liên tục kênh trao đổi thông tin nhằm tăng cường chất lượng chuyển giao kỹ thuật và các gói đào tạo. Bệnh viện hạt nhân cần tăng cường thời gian thực hành, giải quyết các tình huống trong các khóa đào tạo, đồng thời tăng cường công tác giám sát sau chuyển giao kỹ thuật, cử cán bộ về các bệnh viện vệ tinh để hướng dẫn triển khai ■

ÑÁÉ NÔNG:

LUÔN CHI NHỎ "5 KHÔNG, 4 CÓ"

VĂN HIẾU

"5 không, 4 có", đó là không ỷ lại, không giấu dốt, không đùn đẩy, không chê bai, không thử tài đồng nghiệp và có đề xuất công việc, có bám sát nhu cầu, có báo cáo trước sau, có duy trì kết quả. Đây là khẩu hiệu mà ngay từ những ngày đầu triển khai Đề án 1816, các cán bộ y tế Đắc Nông luôn ghi nhớ

Toàn tỉnh Đắc Nông có 8 bệnh viện, trong đó có 1 bệnh viện đa khoa tỉnh và 7 bệnh viện đa khoa huyện; 71 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Đề án 1816 đã đem lại nhiều kết quả tích cực, phù hợp với tình hình thực tiễn, tạm thời khắc phục những khó khăn về tình trạng thiếu bác sỹ, đồng thời đưa các dịch vụ y tế chuyên sâu về tận cơ sở. Do đó, Đề án 1816 đối với ngành Y tế tỉnh Đắc Nông được ví như "nắng hạn gặp mưa rào".

Triển khai từ năm 2009, đến nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắc Nông đã tiếp nhận trên 30 lượt cán bộ từ 11 bệnh viện tuyến trung ương về hỗ trợ và tiếp nhận chuyển giao trên 30 danh mục kỹ thuật. Riêng năm 2014, Bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh đã cử 2 bác sỹ luân phiên hỗ trợ cho Bệnh viện Đa khoa Tỉnh về công tác phục hồi chức năng; Bệnh viện Đa khoa Tỉnh cũng cử 2 bác sỹ và 2 điều dưỡng đến Bệnh viện Nhi đồng 2 thành phố Hồ Chí Minh để tiếp thu kỹ thuật hồi sức cấp cứu. Trung tâm Phòng, chống bệnh xã hội tỉnh Đắc Nông cũng đón các cán bộ

luân phiên từ Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa (Quy Nhơn), Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, Bệnh viện Mắt Trung ương về hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao các kỹ thuật: phẫu thuật đục thủy tinh ngoài bao và đặt thủy tinh nhân tạo; khám phát hiện bệnh phong và hỗ trợ các biện pháp tư vấn, chăm sóc bệnh nhân phong tại nhà; tập huấn và hướng dẫn phát hiện bệnh nhân tâm thần, xây dựng xã điểm y tế năm 2014; nâng cao kỹ năng quản lý, điều trị bệnh lao tại cộng đồng...

Được sự hỗ trợ của Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắc Nông đã triển khai thành công kỹ thuật phẫu thuật chấn thương sọ não. Kỹ thuật này trước đây chưa được triển khai và mỗi năm có trên 200 trường hợp phải chuyển viện về các bệnh viện lớn ở thành phố Hồ Chí Minh. Điều này không những ảnh hưởng đến chất lượng, uy tín của Bệnh viện mà hơn hết đã ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của bệnh nhân, bỏ qua "thời gian vàng" để cứu sống người bệnh. Từ tháng 10/2014, khi kỹ thuật phẫu thuật chấn thương sọ não được triển khai, nhiều bệnh nhân bị chấn thương sọ não đã kịp thời được cứu sống, giảm thiểu những di chứng. Bên cạnh lợi ích của sức khỏe, người bệnh còn tiết kiệm được một khoản chi phí không nhỏ. Theo tính toán, chi phí cho một lần chuyển viện từ Bệnh viện Đa khoa Tỉnh đi thành phố Hồ Chí Minh không dưới 3 triệu

đồng và nếu tính cả lượt về thì hàng năm, khoản tiền chi riêng cho chuyển viện đi về của các bệnh nhân bị chấn thương sọ não đã trên 1 tỷ đồng, chưa kể đến các chi phí y tế gián tiếp khác.

Sự hỗ trợ của Bệnh viện Mắt Trung ương, Trung tâm Phòng, chống bệnh xã hội tỉnh Đắk Nông đã nâng cao hiệu quả phòng, chống các bệnh về mắt cho người dân trong tỉnh, nhất là bệnh đục thủy tinh thể. Hàng nghìn trường hợp đã được khám các bệnh về mắt và hàng trăm trường hợp đã được phẫu thuật thủy tinh thể, phục hồi thị lực. Riêng công tác phòng, chống bệnh phong, nhờ sự hỗ trợ từ Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa, các chỉ số dịch tễ của bệnh phong trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã giảm đáng kể. Tỷ lệ lưu hành bệnh giảm từ 0,9 người/10.000 dân (năm 2005) xuống còn 0,09 người/10.000 dân (năm 2008) và chỉ còn khoảng 0,05 người/10.000 dân (năm 2009), đặc biệt Đắk Nông được công nhận là tỉnh đã loại trừ bệnh phong vào năm 2012.

Tuy nhiên, về mặt nhân lực, do chưa đáp ứng được nhu cầu cùng lúc tiếp nhận kỹ thuật mới và triển khai hỗ trợ các bệnh viện tuyến huyện, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh đã cử cán bộ đến khảo sát thực tế tại các bệnh viện tuyến huyện. Trên cơ sở đó, đề nghị các bệnh viện tuyến huyện lập danh sách về nhân lực và các kỹ thuật cần chuyển giao, sau đó mời lên học tập tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh. Năm 2014, Bệnh viện đã tiến hành chuyển giao kỹ thuật: khám và điều trị sản khoa, phẫu thuật ngoại khoa và sản phụ khoa; khám và điều trị cấp cứu nội khoa; kỹ thuật cấp cứu đa khoa cơ bản; cấp cứu chống độc; đặt nội khí quản... cho 14 bác sỹ, 2 y sỹ, 1 kỹ thuật viên gây mê và 3 điều dưỡng của 3 bệnh viện đa khoa các huyện Tuy Đức, Đắk Glong, Đắk Song. Các bệnh viện tuyến huyện cũng cử cán bộ xuống các trạm y tế khám, chữa bệnh định kỳ trong tuần.

Sự nỗ lực không ngừng nghỉ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế Đắk Nông, đặc biệt là sự hỗ trợ chuyên môn của các bệnh viện tuyến trung ương thông qua Đề án 1816, công tác khám chữa bệnh đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Nhiều cơ sở khám chữa bệnh được đầu tư, nâng cấp, nhiều kỹ thuật y học được áp dụng và mở rộng như hỗ trợ sinh sản, phẫu thuật nội soi, chạy thận nhân tạo, chẩn đoán hình ảnh, vi phẫu tạo dây chằng khớp gối, phẫu thuật chấn thương sọ não, kỹ thuật chuyển vật da, khâu vết thương tim hở... và các phẫu thuật loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III. Trung bình, mỗi năm, tổng số lượt người đến khám, điều trị nội trú tăng gần 10%; tổng số phẫu thuật đạt trên 5.000 ca, tăng 10%; công suất sử dụng giường bệnh đạt từ 60 - 85%. Tại các trạm y tế, số bệnh nhân khám chữa bệnh đạt trên 400.000 lượt người; tổng số bệnh nhân điều trị nội trú đạt trên 5.000 lượt người, giảm tỷ lệ chuyển tuyến xuống còn 20%, góp phần hạn chế tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến trên.

Để Đề án 1816 được triển khai đạt hiệu quả cao, ngành Y tế Đắk Nông xác định phải có sự đồng lòng từ cả hai tuyến về mặt nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế. Trong thời gian tới, Ngành sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho địa phương; tìm mọi giải pháp để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cần thiết. Đặc biệt, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động triển khai Đề án 1816, các kết quả chuyển giao kỹ thuật và kết quả thành công bước đầu sau khi được chuyển giao để người dân yên tâm, tin tưởng vào hiệu quả khám chữa bệnh của các bệnh viện ngay tại địa phương. Định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp mới và rút ra bài học kinh nghiệm, thực hiện ngày càng hiệu quả Đề án, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân ■

TIỀN GIANG:

NHIỆT TÌNH CHUYỂN GIAO, HĂNG SAY TIẾP NHẬN

HƯƠNG MAI

Thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013 - 2020, ngày 29/11/2013, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang đã phê duyệt Kế hoạch số 195/KH-UBND về việc thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013 - 2020, trong đó, Bệnh viện Phụ sản tỉnh Tiền Giang là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Từ Dũ thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành sản khoa; Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy với 2 chuyên khoa tim mạch và ngoại chấn thương. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án, Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang đã phê duyệt 12,5 tỷ đồng từ nguồn kinh phí đối ứng địa phương cho các đơn vị thực hiện.

Tỉnh Tiền Giang có 3 bệnh viện đa khoa và 5 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh; 3 bệnh viện tuyến huyện và 11 trung tâm y tế huyện, trong đó: 6 trung tâm y tế có giường bệnh, 13 phòng khám trực thuộc trung tâm y tế huyện; 173 trạm y tế xã. Bình quân 19,09 giường bệnh/10.000 người; 4,92 bác sĩ/10.000 người; 156/173 trạm y tế xã có bác sĩ, đạt tỷ lệ 90,17%. Khắc phục khó khăn về thiếu nhân lực trình độ cao và hạn

chế về cơ sở vật chất, ngành Y tế Tiền Giang tận dụng mọi nguồn lực thông qua Đề án Bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816 để đưa các dịch vụ, kỹ thuật y tế hiện đại, chất lượng cao đến gần dân, góp phần thực hiện công bằng trong chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Bệnh viện Phụ sản tỉnh Tiền Giang đã cử 18 lượt bác sĩ và nữ hộ sinh tham gia học tập tiếp nhận các kỹ thuật mới được chuyển giao, trang bị đầy đủ các thiết bị để sẵn sàng tiếp nhận các gói kỹ thuật. Nhiều kỹ thuật đã được chuyển giao thành công như mổ nội soi cơ bản, tiêm Immunoglobulin viêm gan B, cắt tử cung ngã bụng, hỗ trợ sinh sản, đẻ không đau... Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang cũng sửa chữa, nâng cấp phòng Hồi sức tim mạch, khoa Chấn thương chỉnh hình để tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật và thực hiện các bước chuẩn bị đầu thầu mua sắm trang thiết bị. Đối với chuyên khoa tim mạch, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang đã cử 178 lượt bác sĩ, điều dưỡng tham gia học tập tại 18 lớp đào tạo với nội dung chủ yếu là hồi sức tim mạch, điều trị các bệnh lý về tim mạch liên quan

đến thai kỳ và chu sinh... Đối với chuyên khoa ngoại chấn thương, Bệnh viện đã cử 2 đợt bác sỹ tham dự lớp đào tạo thay khớp háng, phẫu thuật kết hợp xương tại Bệnh viện Chợ Rẫy; cử 112 lượt bác sỹ, điều dưỡng viên có liên quan tham dự 7 lớp đào tạo tại Tiền Giang với nội dung điều trị và chăm sóc gãy xương lớn như: gãy xương chậu, gãy mâm chày, gãy xương vùng cổ - bàn chân...

Các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa của tỉnh đã tiếp nhận 17 lượt bác sỹ luân phiên từ Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Bình Dân, Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh... thuộc các lĩnh vực ngoại khoa: phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật đường tiết niệu, phẫu thuật mắt. Được sự chỉ dẫn cụ thể của các bác sỹ xuống luân phiên, hỗ trợ, các bác sỹ tuyến tỉnh đã nhanh chóng nắm bắt và thực hiện thành thạo các kỹ thuật được chuyển giao. Một số đơn vị tuyến trung ương cũng đã phối hợp với đơn vị đầu ngành của tỉnh thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo như giám sát về sốt xuất huyết của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới thành phố Hồ Chí Minh; giám sát về tiêm chủng của Viện Pasteur; góp ý về chuyên môn của Bệnh viện Phụ sản Từ Dũ; công tác nha học đường của Bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương...

Cùng với việc tiếp nhận, các đơn vị cũng cử cán bộ luân phiên xuống tuyến huyện và định kỳ về làm việc tại các phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã. Các bệnh viện tuyến tỉnh tổ chức đào tạo, đào tạo lại để bổ sung và cập nhật kiến thức mới, kỹ năng thực hành các chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng, mắt... Các cơ sở khám chữa bệnh tuyến dưới cũng thường xuyên gửi cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng về kỹ năng thực hành, cập nhật kiến thức về chuyên môn như siêu âm, X-quang, phẫu thuật nội soi, chỉnh hình, da liễu... tại các cơ sở khám chữa bệnh của tuyến trên.

Năm 2015, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang sẽ tiếp nhận chuyển giao và thực hiện các gói kỹ thuật ECG (điện tâm đồ), đặt máy tạo nhịp tim, kết hợp xương ở giai đoạn củng cố, thay khớp, vi phẫu và nội soi khớp. Bệnh viện Phụ sản Tiền Giang tiếp tục cử cán bộ tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật tại Bệnh viện Từ Dũ về phẫu thuật nội soi cơ bản, phẫu thuật nội soi nâng cao; bơm tinh trùng vào tử cung, bệnh lý sàng chậu. Trong khuôn khổ Đề án 1816, các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh chuẩn bị mọi điều kiện tiếp nhận thành thạo kỹ thuật hồi sức tích cực, gây mê hồi sức; nội soi phế quản bằng ống soi mềm; sinh thiết mù màng phổi; khám và điều trị bệnh vông mạc tiểu đường, mổ phaco, phẫu thuật các bệnh mắt trẻ em...

Song song với việc tiếp nhận kỹ thuật là việc chuyển giao cho tuyến dưới, hy vọng sự hăng say, nhiệt tình của các bác sỹ, kỹ thuật viên, cán bộ y tế của tỉnh Tiền Giang, sẽ mở ra cơ hội cho nhân dân trong tỉnh Tiền Giang và vùng lân cận được hưởng thụ các dịch vụ y tế chất lượng cao và hiện đại ngay tại địa phương, hạn chế những chi phí do chuyển tuyến ■





ĐÀO TẠO LIÊN TỤC VỀ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH CHO NHÂN VIÊN Y TẾ

LÊ HẢO

Nhằm cung cấp các kiến thức hiểu biết về tần suất các sai sót chuyên môn, sự cố y khoa, các nguyên nhân và các giải pháp để hạn chế các sai sót chuyên môn và sự cố y khoa tới mức thấp nhất có thể trong các cơ sở khám, chữa bệnh, vừa qua, Bộ Y tế đã ban hành chương trình và tài liệu đào tạo liên tục về “An toàn người bệnh” do Cục Quản lý Khám, chữa bệnh tổ chức biên soạn. Theo đó, tài liệu này sẽ được sử dụng để đào tạo liên tục cho cán bộ y tế từ giám đốc bệnh viện cho đến tất cả các nhân viên trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

Theo PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế), Trưởng Ban Biên soạn, tài liệu đào tạo an toàn người bệnh do Bộ Y tế ban hành dựa trên các khuyến cáo và hướng dẫn cập nhật của Tổ chức Y tế Thế giới và triển khai thực hiện Điều 7 của Thông tư số 19/2013/TT-BYT về triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn người bệnh và nhân viên y tế.

Nội dung của tài liệu gồm 6 chủ đề được thiết kế theo trình tự hệ thống từ việc nhận dạng sai sót, sự cố y khoa đến việc tìm hiểu nguyên nhân, đưa ra các giải pháp can thiệp và áp dụng quy trình cải tiến chất lượng liên tục vào việc đảm bảo an toàn

người bệnh. Đó là: Tổng quan về an toàn người bệnh; Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và cải thiện thông tin trong nhóm chăm sóc; Phòng ngừa sai sót trong sử dụng thuốc; Phòng ngừa sự cố y khoa trong phẫu thuật; Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện; Phòng ngừa sự cố y khoa trong chăm sóc và sử dụng trang thiết bị vật tư y tế.

“Năm 2015, Cục quản lý Khám, chữa bệnh sẽ tổ chức các lớp đào tạo nhằm phổ biến nội dung này tới các cơ sở khám, chữa bệnh. Bên cạnh đó, Bộ Y tế đã giao cho Cục Quản lý Khám, chữa bệnh xây dựng Thông tư hướng dẫn quản lý và phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thông tư ra đời sẽ góp phần giúp các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện tốt hơn các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn cho người bệnh, hạn chế tối đa các sự cố y khoa có thể phòng ngừa được, đồng thời tạo hành lang pháp lý và thúc đẩy triển khai các hoạt động phòng ngừa sự cố y khoa”, PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, cho biết.

Song song với đó, Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện cũng được bổ sung những tiêu chí về an toàn người bệnh nhằm đảm bảo người bệnh được chăm sóc, điều trị an toàn, hiệu quả khi đến bệnh viện ■

BÊNH VIỆN ÑA KHOA TỈNH PHÚ THỌ

KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ CHO BỆNH NHÂN NGOẠI TỈNH

LÊ HOÀNG



Một ca phẫu thuật U đại tràng tại Bệnh viện Phú Thọ

Thu hút người bệnh từ ngoại tỉnh và được Bộ Y tế giao nhiệm vụ thực hiện công tác chuyển tuyến, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật khám, chữa bệnh cho bệnh viện các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang và Hà Giang là thành công bước đầu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ sau khi trở thành bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện K.

Mô hình điểm về bệnh viện vệ tinh

Năm 2005, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ đã được Bộ Y tế phê duyệt là Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Việt Đức. Sau 10 năm được Bệnh viện Việt Đức đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, đến nay Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ đã làm chủ được các kỹ thuật cao như gây mê hồi sức, phẫu thuật cột sống, phẫu thuật u não, phẫu thuật

thay khớp, phẫu thuật chấn thương, phẫu thuật nội soi tiêu hóa, nội soi tiết niệu, nội soi chẩn đoán, chẩn đoán hình ảnh, giải phẫu bệnh, ghép da...

Năm 2013, Bệnh viện tiếp tục được Bộ Y tế phê duyệt là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện K và Bệnh viện Bạch Mai, đến nay Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ đã thực hiện tốt các kỹ thuật của chuyên khoa ung, bướu như: xạ trị, hoá trị, phẫu trị, chăm sóc giảm nhẹ trong điều trị ung thư, chẩn đoán hình ảnh, giải phẫu bệnh... và các kỹ thuật của chuyên khoa tim mạch như: nội tim mạch, cấp cứu tim mạch, can thiệp tim mạch, phẫu thuật tim hở...

Thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ đã phát triển toàn diện, thực hiện thành công nhiều kỹ thuật chuyên sâu. Số lượt bệnh nhân của chuyên ngành ngoại khoa được chuyển về tuyến trung ương đã giảm rõ rệt. Nếu năm 2005, tỷ lệ chuyển tuyến là 25% thì đến năm 2014 giảm còn 0,9%. Chuyên khoa ung bướu có số lượt người bệnh được xạ trị và phẫu thuật ung bướu tại Bệnh viện tăng cao, năm 2013 là 2.876 ca, năm 2014 là 5.535 ca. Đối với chuyên khoa tim mạch, tỷ lệ chuyển tuyến năm 2010 là 35% đến năm 2014 tỷ lệ chuyển tuyến còn 0,8%...

Phát biểu tại Hội nghị sơ kết thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu cho Bệnh viện Đa khoa Tỉnh, Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Xuyên đã biểu dương sự nỗ lực cố gắng của các bệnh viện hạt nhân và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ trong việc thực hiện Đề án, từng bước xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân vào hệ thống khám, chữa bệnh. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ xứng đáng là mô hình điển về thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh giữa tuyến Trung ương với tuyến tỉnh.

Bệnh nhân ngoài tỉnh được thanh toán bảo hiểm y tế

TS. Nguyễn Huy Ngọc, Phó Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ cho biết, năm 2015, Bộ Y tế đã giao cho Sở Y tế Phú Thọ phối hợp với Sở Y tế 4 tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang và Hà Giang thống nhất quy chế chuyển tuyến người bệnh theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT, đồng thời đảm bảo quyền lợi của người bệnh, góp phần giảm tình trạng quá tải người bệnh. Theo đó, Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ được thực hiện việc tiếp nhận người bệnh chuyển đến và chuyển người bệnh sau khi điều trị ổn định trở về bệnh viện của 4 tỉnh trên. Trong thời gian người bệnh điều trị tại đây sẽ được thanh toán theo chế độ BHYT. Do đó, ngoài khám chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh, Bệnh viện còn thu hút được 36% số lượng bệnh nhân đến khám từ các tỉnh lân cận.

“Không chỉ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho 4 tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ còn tham gia hỗ trợ chuyên môn cho bệnh viện trực thuộc Sở Y tế 4 tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang và Hà Giang. Trong thời gian tới, Bệnh viện sẽ tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, tiếp nhận tốt việc đào tạo, chuyển giao kỹ thuật của các bệnh viện trung ương để đáp ứng tốt việc điều trị và tiếp nhận bệnh nhân chuyển tuyến, hỗ trợ chuyên môn cho các bệnh viện tuyến dưới tại địa phương và các tỉnh lân cận”, TS. Nguyễn Huy Ngọc, chia sẻ ■



BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI MỚI : HIỆN ĐẠI VÀ LỚN NHẤT VIỆT NAM

QUỲNH NGÀ

Trung tâm Truyền thông GDSK tỉnh Đồng Nai



Thứ trưởng Bộ Y tế Phạm Lê Tuấn và các đại biểu cắt băng
khánh thành Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai mới.

Chào mừng 40 năm giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước, Chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, sáng 25/4, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai đã tổ chức Lễ khánh thành và đi vào hoạt động tại địa chỉ mới số 2, đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai có quy mô 1.400 giường bệnh, có tổng mức đầu tư trên 3,3 ngàn tỷ đồng với hình thức hợp tác công - tư. Công trình gồm 2 tòa nhà. Một tòa nhà cao 13 tầng và 2 tầng hầm với quy mô 700 giường bệnh và 41 khoa, phòng, trong đó

có 1 khoa khám và điều trị ngoại trú, 28 khoa điều trị nội trú, 12 khoa nghiệp vụ kỹ thuật và 2 tổ chức gắn với Bệnh viện là: Trung tâm Pháp y tỉnh và Trung tâm Giám định y khoa. Tổng vốn đầu tư trên 2 ngàn tỷ đồng từ nguồn vốn của Nhà nước. Tòa nhà thứ hai cao 18 tầng và 1 tầng hầm, cũng có quy mô 700 giường bệnh và 60 phòng khám. Tổng vốn đầu tư trên 1,3 ngàn tỷ đồng theo phương thức xã hội hóa. Bệnh viện được xây dựng theo tiêu chuẩn bệnh viện cao cấp, mang tầm cỡ quốc tế với các chuyên khoa sâu: khoa Quốc tế; Trung tâm Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng; Trung tâm chạy thận nhân

"Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai mới là Bệnh viện hiện đại và lớn nhất cả nước, có các dịch vụ y tế tương đương các bệnh viện lớn trong khu vực Đông Nam Á, là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Ung bướu (TP. Hồ Chí Minh). Với chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế, Bệnh viện đi vào hoạt động sẽ xóa bỏ tình trạng quá tải, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao cũng như các dịch vụ y tế cao cấp của người dân trong tỉnh và các vùng phụ cận", Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai Huỳnh Minh Hoàn, khẳng định.

tạo; khoa Sản. Đặc biệt, Bệnh viện có Trung tâm điều trị ung thư với các phương pháp điều trị đa dạng như: xạ trị kỹ thuật cao, hóa trị phẫu thuật và công nghệ Nhiệt trị tế bào ung thư (lần đầu có tại Việt Nam).

TS.BS. Phan Huy Anh Vũ, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cho biết: Đây là Bệnh viện đầu tiên trong cả nước được xây dựng trên phương thức kết hợp công - tư, được đầu tư từ 4 nguồn vốn: trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách tỉnh, vốn của doanh nghiệp và vốn vay ngân hàng thương mại. Bệnh viện áp dụng mô hình lần đầu tại Việt Nam "Bệnh viện không xếp hàng", với các máy móc hiện đại nhất hiện nay như: Máy CT 256 lát cắt 2 lớp năng lượng, MRI 3 tesla, 3 hệ thống xét nghiệm tự động, siêu âm màu 3D, 4D, X-quang kỹ thuật số... Bệnh viện vận hành hệ thống cấp cứu hoàn hảo, độc lập, có hệ thống máy móc chẩn đoán hình ảnh và xét nghiệm dành riêng cho khoa cấp cứu. Bên cạnh đó, các dịch vụ đa dạng, khép kín từ nhà hàng, siêu thị, ngân hàng, bảo hiểm đến bưu điện... sẽ đáp ứng mọi nhu cầu của bệnh nhân và thân nhân khi đến khám, điều trị tại bệnh viện...

Phát biểu tại lễ khánh thành Bệnh viện, Thứ trưởng Bộ Y tế Phạm Lê Tuấn cho rằng, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai mới đánh dấu bước phát triển quan trọng của ngành Y tế Đồng Nai, thể hiện sự năng động của tỉnh Đồng Nai. Công trình đầu tư với quy mô lớn

và hiện đại được đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao năng lực phục vụ, tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ y tế chất lượng cao của ngành Y tế Đồng Nai. Để bệnh viện phát huy hiệu quả, Thứ trưởng đề nghị Sở Y tế và Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, y đức phục vụ người bệnh. Trong đó, thực hiện tốt Đề án 1816, tăng cường hợp tác với các bệnh viện tuyến trên và các bệnh viện lớn ở thành phố Hồ Chí Minh để phát triển các kỹ thuật y tế chuyên sâu, hiện đại.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Đinh Quốc Thái đề nghị: Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và các sở, ngành liên quan phối hợp xây dựng phương thức quản lý theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với tình hình thực tiễn để việc liên kết của 2 đơn vị đạt kết quả tốt nhất. Đồng thời, tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đã được đầu tư; bố trí các khoa, phòng hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân khi đến khám bệnh ■



BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ TĨNH:

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN

DIỆU LINH

Thành lập năm 1967, với quy mô 150 giường bệnh, Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh là bệnh viện tuyến tỉnh hạng II thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng bằng y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại; Nghiên cứu khoa học, đào tạo bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền; Chỉ đạo tuyển về chuyên môn kỹ thuật. Gần 48 năm phát triển, Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh luôn phát huy tinh thần trách nhiệm trước công việc, nâng cao chất lượng, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân xứng đáng là Bệnh viện tuyến cuối cao nhất của tỉnh Hà Tĩnh về y học cổ truyền.

Được sự quan tâm của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân Tỉnh, các ban, ngành và Sở Y tế..., Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Năm 2014, Bệnh viện đã kết hợp sử dụng trang thiết bị hiện đại vào chẩn đoán, điều trị như: máy siêu âm điều trị, điện tim, xét nghiệm sinh hóa máu, laser nội mạch, cấy chỉ...; Áp dụng các kỹ thuật



mới trong điều trị như: điện xung, điện phân, đắp nển bằng máy tuần hoàn khí nóng, hỏa long cứu, nhu châm, chườm thuốc, ngâm chân bằng thuốc y học cổ truyền... bước đầu đã mang lại hiệu quả điều trị tốt, nhiều ca bệnh khó, bệnh nặng và bệnh cấp tính như: tai biến mạch máu não, tâm phế mãn, viêm quanh khớp vai, thoái hóa cột sống... Các bệnh được chữa khỏi với tỷ lệ cao như: đau lưng, đau thần kinh tọa, liệt dây thần kinh số VII ngoại biên, các bệnh xương khớp, bệnh viêm loét dạ dày, hành tá tràng, bệnh lý, hậu môn trực tràng... Mặt khác, công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới nhằm đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh cũng được

bệnh viện ứng dụng rộng rãi. Trong năm 2014, Bệnh viện có 6 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

Chia sẻ cùng chúng tôi, BS. Bùi Thị Mai Hương, Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh, cho biết: “Khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển y tế của tỉnh. Những năm gần đây, người dân càng chú trọng hơn đến lĩnh vực này, vì vậy số lượng bệnh nhân đến với Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh ngày càng đông. Với quy mô 150 giường bệnh, song để đáp ứng nhu cầu của người bệnh, Bệnh viện luôn phải kê thêm giường trong những tháng cao điểm. Đến thời điểm hiện tại số giường thực kê là 219 giường bệnh ở các khoa, nên đội ngũ cán bộ y tế của đơn vị phải nỗ lực hết mình để hoàn thành

nhiệm vụ chăm sóc, điều trị. Năm 2014, tổng số bệnh nhân đến khám là 12.643 người (đạt 101,1%KH), tăng 389 người so với năm 2013. Số lần khám bệnh là 14.410 lượt (đạt 102,9%KH), tăng 853 lượt so với năm 2013”.

Mặc dù còn khá nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế chưa đầy đủ... nhưng tập thể y, bác sĩ Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Tĩnh không ngừng rèn đức, luyện tài nhằm phát huy tiềm năng y dược dân tộc trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, đưa bệnh viện ngày càng phát triển. Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về khám và chữa bệnh, lấy người bệnh làm trung tâm, khoa học kỹ thuật làm then chốt, nhân lực tài chính là điều kiện cần đủ để phát triển, hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe nhân dân ■

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ TĨNH: THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CA PHẪU THUẬT CỘT SỐNG

THU HÒA

Được sự giúp đỡ của các bác sĩ khoa Phẫu thuật cột sống, Bệnh viện Việt Đức, khoa Chấn thương, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh lần đầu tiên đã thực hiện thành công ca phẫu thuật cột sống cho bệnh nhân.

Bệnh nhân Nguyễn Thị Định ở phường Bắc Hà (Thành phố Hà Tĩnh) bị chấn thương cột sống thắt lưng, vỡ, lún thân đốt sống L2 kèm mảnh vỡ lồi ra sau, gây hẹp nhẹ ống sống. Bệnh nhân được chỉ định mổ bắt nẹp vít cố định cột sống và giãn ép tủy sống. Sau hơn một giờ, ca mổ đã thành công. Theo bác sĩ Nguyễn Quang Trúc, Trưởng khoa Chấn thương Bệnh viện Hà Tĩnh, sau khi ổn định, khoảng một tháng sau bệnh nhân có thể đi

lại bình thường và sau sáu tháng có thể lao động như mọi người.

BSCKII. Nguyễn Việt Đồng, Phó Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh cho biết, để triển khai kỹ thuật phẫu thuật cột sống, Bệnh viện đã cử một ê kíp mổ đi học tập tại khoa Phẫu thuật cột sống, Bệnh viện Việt Đức hơn một năm, đồng thời mua sắm, trang bị đầy đủ các loại thiết bị cần thiết. Đây là một trong những nỗ lực lớn của Bệnh viện nhằm phát triển kỹ thuật chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị cho người bệnh, đưa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh xứng đáng là Bệnh viện hạng Nhất và xứng tầm với các bệnh viện trong khu vực. Việc triển khai kỹ thuật phẫu thuật cột sống tại Hà Tĩnh đã giúp cho bệnh nhân cột sống không phải chuyển tuyến, được chăm sóc sức khỏe kịp thời và giảm bớt kinh phí ăn ở, đi lại so với phải điều trị ở tuyến trên. Đặc biệt, trong đợt khám sàng lọc cho hơn 100 bệnh nhân đã có 3 bệnh nhân được chỉ định mổ tại Bệnh viện ■



NĂM 2015, VĨNH LONG TIẾP NHẬN KỸ THUẬT TỪ BỆNH VIỆN CHỢ RẪY, BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÙI SƠN

Trung tâm Truyền thông GDSK tỉnh Vĩnh Long

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long vừa phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án 1816 nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân năm 2015. Theo đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long sẽ được các bệnh viện tuyến trung ương hỗ trợ 11 cán bộ y tế (8 bác sỹ, 3 điều dưỡng viên) trực tiếp chuyển giao các kỹ thuật: hướng dẫn tiêu sợi huyết trong nhồi máu cơ tim cấp ST chênh lên; hướng dẫn đặt máy tạo nhịp tạm thời; siêu âm tim, mạch máu; củng cố đọc kết quả mô bệnh học vi thể, tử thiết, tế bào học; triển khai hóa mô miễn dịch do Bệnh viện Chợ Rẫy chuyển giao và kỹ thuật nội soi phế quản do Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao.

Bên cạnh đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long cũng cử cán bộ y tế hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật cho bệnh viện tuyến huyện. Cụ thể, hỗ trợ từ 7 đến 14 cán bộ y tế thuộc các khoa Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Nội 4, Nội tim mạch lão khoa hỗ trợ Bệnh viện Đa khoa thành phố Vĩnh Long; từ 6 đến 12 cán bộ khoa Hồi sức tích cực chống độc, Cấp cứu và khoa Chống nhiễm khuẩn hỗ trợ Bệnh viện Y dược cổ truyền thành phố Vĩnh Long.

Đối với tuyến xã, hiện toàn tỉnh còn 2 trạm y tế thiếu bác sỹ tham gia khám chữa bệnh là Trạm Y tế xã Tân Long Hội (huyện Mang Thít) và Trạm Y tế phường 5 (thành phố Vĩnh Long). Do đó, sẽ có 4 bác sỹ thuộc Trung tâm Y tế huyện Mang Thít và thành phố Vĩnh Long luân phiên hỗ trợ khám, chữa bệnh tại hai trạm này.

Cũng theo kế hoạch, Bệnh viện Đa khoa Khu vực sẽ kết hợp quân dân y huyện Tân Thành cử 5 bác sỹ và kỹ thuật viên đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long học tập, tiếp nhận các kỹ thuật: hồi sức cấp cứu, cận lâm sàng, sản khoa, được...

Thông qua Đề án 1816, năm 2014, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long cũng đã tiếp nhận 5 bác sỹ, điều dưỡng viên của Bệnh viện Từ Dũ chuyển giao kỹ thuật và tập huấn kỹ thuật đỡ đẻ không đau. Bệnh viện Đa khoa Tỉnh hỗ trợ 12 cán bộ y tế chuyển giao 21 kỹ thuật cho Bệnh viện Đa khoa thị xã Bình Minh và thành phố Vĩnh Long. Đối với tuyến xã, Trung tâm y tế các huyện Tam Bình, Mang Thít và thành phố Vĩnh Long cũng cử 20 bác sỹ hỗ trợ khám chữa bệnh cho hơn 20.500 lượt bệnh nhân tại 6 trạm y tế xã thiếu bác sỹ ■

SỰ KIỆN - NHẬN ĐỊNH

Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến: Năm 2015, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) sẽ cho vay 20.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi để tập trung xây dựng cơ sở 2 và xây thêm một số tòa nhà mới trong khuôn viên bệnh viện hiện tại của một số bệnh viện như: Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức, từ đó tăng số giường bệnh. Ngoài ra, gói tín dụng này cũng phục vụ mua sắm trang thiết bị. Bệnh viện không cần tài sản thế chấp mà theo tín chấp của ngành Y tế, có thể tự chủ trong vay vốn hoặc đề nghị địa phương hỗ trợ một phần. Việc thực hiện vay vốn trên tinh thần công khai, minh bạch, có hiệu quả. Tuy nhiên, bệnh viện được chọn vay vốn phải là đơn vị có năng lực thực hiện. *(Phát biểu tại Hội nghị sơ kết thực hiện Đề án Bệnh viện vệ tinh năm 2013 - 2014).*

TS. Trần Viết Tiếp, Giám đốc Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí: Mỗi năm, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí tiếp nhận từ 1.500 đến 2.000 trường hợp ung thư mắc mới. Trước tình hình đó, năm 2009, Bộ Y tế đã phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới phòng chống ung thư quốc gia đến năm 2020. Theo đó, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí được mở rộng quy mô, trong đó có phát triển, thành lập Trung tâm Ung bướu và trở thành 1 trong 7 bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có Trung tâm Ung bướu.

TS. Nguyễn Huy Ngọc, Phó Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ: Năm 2015, Bộ Y tế đã giao cho Sở Y tế Phú Thọ phối hợp với Sở Y tế 4 tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang và Hà Giang thống nhất quy chế chuyển tuyến người bệnh theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT, đồng thời đảm bảo quyền lợi của người bệnh, góp phần giảm tình trạng quá tải người bệnh. Theo đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ được thực hiện việc tiếp nhận người bệnh chuyển đến và chuyển người bệnh sau khi điều trị ổn định trở về bệnh viện của 4 tỉnh trên. Trong thời gian người bệnh điều trị tại đây sẽ được thanh toán theo chế độ bảo hiểm y tế. Do đó, ngoài khám chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh, Bệnh viện còn thu hút được 36% số lượng bệnh nhân đến khám từ các tỉnh lân cận.

BS. Phạm Cẩm Kỳ, Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình: Để tiếp tục nâng cao hiệu quả của Đề án Bệnh viện vệ tinh, bệnh viện hạt nhân và bệnh viện vệ tinh cần duy trì liên tục kênh trao đổi thông tin nhằm tăng cường chất lượng chuyển giao kỹ thuật và các gói đào tạo. Bệnh viện hạt nhân cần tăng cường thời gian thực hành, giải quyết các tình huống trong các khóa đào tạo, đồng thời tăng cường công tác giám sát sau chuyển giao kỹ thuật, cử cán bộ về các bệnh viện vệ tinh để hướng dẫn triển khai

CON SỐ ẤN TƯỢNG

58 là số lượt kỹ thuật chuyên khoa ung bướu được chuyển giao cho tuyến dưới.

39 là số lượt kỹ thuật chuyên khoa tim mạch được chuyển giao cho tuyến dưới.

110 là số lượt kỹ thuật chuyên khoa ngoại chấn thương được chuyển giao cho tuyến dưới.

53 là số lượt kỹ thuật chuyên khoa nhi được chuyển giao cho tuyến dưới.

32 là số lượt kỹ thuật chuyên khoa sản được chuyển giao cho tuyến dưới.

53 là số bệnh viện vệ tinh trên toàn quốc được nhận sự hỗ trợ của **15** bệnh viện vệ tinh trong năm 2015.

2.000 là số giường bệnh được bổ sung để bệnh nhân không phải nằm ghép theo cam kết ở các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế từ đầu năm 2015 đến nay.

5.000 tỷ đồng là tổng số tiền đầu tư xây dựng Dự án cơ sở 2 Bệnh viện Bạch Mai tại tỉnh Hà Nam với quy mô 1.000 giường bệnh trên diện tích hơn 20 ha.

2.929 tỷ đồng là tổng số tiền đầu tư xây mới Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang tại khu đô thị mới Phú Cường có quy mô 1.200 giường, dự kiến hoàn thành năm 2018.

1.900 tỷ đồng là tổng số tiền đầu tư xây dựng Bệnh viện Bà Rịa tại phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

493 tỷ đồng là tổng số tiền đầu tư xây dựng Dự án cải tạo Bệnh viện Thống Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

366 tỷ đồng là tổng số tiền đầu tư xây dựng Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.

66 tỷ đồng là tổng số tiền đầu tư xây dựng Trung tâm Tim mạch can thiệp và phẫu thuật tim, Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

32 tỷ đồng là tổng số tiền đầu tư xây dựng Phòng phẫu thuật tim hở, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Trong đó, vốn đối ứng của tỉnh là hơn 21 tỷ đồng, Ngân hàng Techcom bank tài trợ 4 tỷ đồng...